

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-BYT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt đề án “Tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất giai đoạn 2024-2030”.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Đề án), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Giảm tình trạng mắc các bệnh về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tinh dục, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Đồng thời, tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan để xây dựng môi trường làm việc chú trọng đến sức khỏe người lao động, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông và giáo dục sức khỏe đến công nhân lao động tại các khu công nghiệp và khu chế xuất, sử dụng đa dạng các kênh tiếp cận phù hợp với đặc thù của đối tượng;

b) Đảm bảo công nhân lao động đều có thể tiếp cận thuận tiện, dễ dàng đến các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe tinh dục có chất lượng. Xây dựng và củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc gần khu công nghiệp, khu chế xuất; đồng thời, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ y tế và chất lượng của các dịch vụ được cung cấp, đảm bảo tính toàn diện, an toàn và hiệu quả;

c) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa sở, ban, ngành liên quan, địa phương; phát huy vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp đang hoạt động tại các khu công nghiệp và khu chế xuất đối với việc tạo điều kiện và hỗ trợ cho công nhân tiếp cận các thông tin, dịch vụ về sức khỏe sinh sản và sức khỏe tinh dục;

d) Đảm bảo nguồn lực tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất đầy đủ và bền vững đối với triển khai các hoạt động của Đề án; đồng thời, xây dựng hệ thống quản lý và giám sát hiệu quả để đảm bảo các nguồn lực được sử dụng hợp lý và đạt được các mục tiêu đề ra và có khả năng điều chỉnh linh hoạt khi có những thay đổi trong thực tế;

đ) Khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng, các tổ chức xã hội, đặc biệt là công nhân lao động vào quá trình thực hiện Đề án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao sức khỏe, giảm tình trạng mắc các bệnh về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục của công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, góp phần tăng năng suất lao động cho doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cụ thể 1

- Tăng cường sự cam kết, trách nhiệm xã hội của chính quyền địa phương, tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi để chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động;

- Chỉ tiêu đến năm 2030: 100% chính quyền địa phương (có khu công nghiệp, khu chế xuất) tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành việc thực hiện các chính sách về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn.

b) Mục tiêu cụ thể 2

- Tăng cường trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động;

- Chỉ tiêu đến năm 2030:

(1) Trên 50% số doanh nghiệp có quy định chế độ, chính sách về chăm sóc sức khỏe sinh sản có lợi hơn cho người lao động trong Thỏa ước lao động tập thể; đồng thời, tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội trong chăm sóc sức khỏe sinh sản của công nhân lao động;

(2) 90% doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền các chế độ, chính sách của Nhà nước về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động;

(3) 90% doanh nghiệp phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức truyền thông, tư vấn kết hợp cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với điều kiện sinh hoạt và thời gian làm việc của công nhân lao động, giá cả phù hợp và đảm bảo chất lượng theo quy định của Bộ Y tế;

(4) 90% cơ sở y tế, cán bộ y tế doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tập huấn về nội dung các chính sách trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động.

c) Mục tiêu cụ thể 3

- Nâng cao năng lực cho hệ thống y tế trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với điều kiện sinh hoạt và thời gian làm việc của công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất;

- Chỉ tiêu đến năm 2030:

(1) 80% các cơ sở cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong và ngoài công lập có đủ năng lực tổ chức thực hiện tư vấn và cung cấp các gói dịch vụ cơ bản trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất;

(2) 100% người cung cấp dịch vụ chuyên khoa phụ sản biết và thực hiện đúng các bước khám chuyên khoa phụ sản trong khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ theo quy định của Bộ Y tế.

d) Mục tiêu cụ thể 4

- Nâng cao nhận thức và tăng cường khả năng tiếp cận của công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất tới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp;

- Chỉ tiêu đến năm 2030:

(1) 95% công nhân lao động nắm được các chính sách cơ bản liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục;

(2) 95% công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được truyền thông thay đổi hành vi, tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản/sức khỏe tình dục;

(3) 90% công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bao gồm các dịch vụ dự phòng, sàng lọc các bệnh nhiễm khuẩn, ung thư đường sinh sản;

(4) 90% công nhân lao động chuẩn bị kết hôn được tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân;

(5) 95% lao động nữ mang thai biết các biện pháp dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm các bệnh lây truyền từ mẹ sang con (HIV, viêm gan B và giang mai).

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng của Kế hoạch: Công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

b) Đối tượng tác động của Kế hoạch:

- Cấp ủy, chính quyền các cấp và người sử dụng lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất;

- Cán bộ y tế, công đoàn các cấp tại các địa phương có khu công nghiệp, khu chế xuất.

IV. GIẢI PHÁP VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Tăng cường truyền thông, vận động chính sách

a) Triển khai thực hiện kịp thời các chính sách liên quan đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ - trẻ em trong hệ thống pháp luật;

b) Tổ chức các hoạt động truyền thông tuyên truyền tầm quan trọng của công tác chăm sóc sức khỏe nói chung và chăm sóc sức khỏe sinh sản nói riêng đối với công nhân lao động bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm tạo sự đồng thuận và tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và người sử dụng lao động trong việc xây dựng, ban hành và thực thi các chính sách chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất;

c) Tổ chức các hoạt động kết nối giữa nhà cung cấp dịch vụ, đại diện các doanh nghiệp, đại diện người lao động nhằm huy động nguồn kinh phí xã hội hóa để xây dựng và thực hiện các chính sách chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động theo Kế hoạch đề ra;

d) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách bằng cách giám sát, phản biện xã hội, góp ý cho chính sách, chương trình, kế hoạch hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động;

đ) Huy động mọi nguồn lực (nhân lực, tài chính,...) và tạo môi trường xã hội thuận lợi cho công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động;

e) Huy động các tổ chức xã hội dân sự thực hiện thí điểm các mô hình can thiệp chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất;

g) Truyền thông vận động người sử dụng lao động hỗ trợ và tạo điều kiện để công nhân lao động được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

2. Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế làm công tác truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động

a) Tham gia các lớp đào tạo về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho công nhân lao động, đặc biệt là công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất do Trung ương tổ chức;

b) Tổ chức và đa dạng hóa loại hình đào tạo cho cán bộ y tế, kể cả người làm công tác y tế trong doanh nghiệp và cán bộ công đoàn các cấp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất về tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động;

c) Xây dựng danh mục trang thiết bị, vật tư phục vụ tổ chức khám sức khỏe định kỳ tại các khu công nghiệp, khu chế xuất;

d) Xây dựng, hướng dẫn tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

3. Truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với điều kiện sinh hoạt và thời gian làm việc của công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất

a) Triển khai thực hiện các loại hình cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với công nhân lao động về thời gian, địa điểm như: Tổ chức phòng khám lưu động hoạt động phù hợp với điều kiện sinh hoạt, thời gian làm việc của công nhân lao động tại địa bàn có khu công nghiệp, khu chế xuất; tổ chức các đợt tư vấn kết hợp cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động, tư vấn tiền hôn nhân trong các ngày hội sức khỏe, tháng công nhân; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thân thiện đặc thù cho công nhân lao động tại các cơ sở y tế địa phương. Nội dung tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cần tập trung vào các chủ đề như: Tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; tư vấn tiền hôn nhân; kế hoạch hóa gia đình; khám, chữa các bệnh phụ khoa thông thường; sàng lọc, phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung và các bệnh ung thư đường sinh sản khác; dự phòng vô sinh, hiếm muộn; làm mẹ an toàn,...;

b) Triển khai kết nối giữa mạng lưới truyền thông công đoàn cơ sở/tổ công nhân tự quản, cơ sở y tế của doanh nghiệp với các cơ sở y tế địa phương nhằm hình thành mạng lưới tư vấn, chuyển tuyến, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với công nhân lao động.

4. Xây dựng mô hình điểm và nhân rộng

a) Xây dựng mô hình điểm về tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất (trong hệ thống y tế công lập và xã hội hóa,...);

b) Nhân rộng quy mô về tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất khi mô hình điểm triển khai có hiệu quả.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ nguồn kinh phí sự nghiệp thuộc ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị (bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách các địa phương); phúc lợi của các doanh nghiệp; hỗ trợ giảm giá các nhà cung cấp dịch vụ y tế; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế; các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan để thực hiện nhằm đạt hiệu quả cao nhất; hằng năm xây dựng kế hoạch và dự toán chi tiết để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định;

b) Phối hợp với Liên đoàn lao động các cấp, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động phối hợp giữa các bên liên quan (bao gồm nhà cung cấp dịch vụ y tế, đại diện doanh nghiệp, đại diện công nhân lao động) để vận động nguồn lực nhằm xây dựng và thực hiện chính sách về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động;

c) Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông kết hợp cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động trên địa bàn thành phố đảm bảo hiệu quả và tránh trùng lặp;

d) Phối hợp đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đại diện người sử dụng lao động và đại diện tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp xây dựng các chính sách về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động trong Thỏa ước lao động tập thể;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp,... tại Kế hoạch này; hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện, định kỳ năm (trước ngày 15 tháng 12), đột xuất (nếu có) sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố, phối hợp với đơn vị liên quan rà soát nội dung hoạt động của Kế hoạch, tổng hợp dự toán trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp Sở Y tế đề nghị, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn xây dựng chương trình phối hợp công tác với thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nội dung Kế hoạch và công tác triển khai của các đơn vị trên địa bàn thành phố.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ

a) Phối hợp với Sở Y tế, đơn vị liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nội dung Kế hoạch này và công tác triển khai hoạt động của Kế hoạch;

b) Đăng tải các tin bài, xây dựng phóng sự, chuyên đề và đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất.

5. Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố

a) Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ động xây dựng các chính sách về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động trong Thỏa ước lao động tập thể; đồng thời, phối hợp, tham gia tổ chức triển khai, lồng ghép nguồn lực nhằm tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của công nhân lao động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục;

b) Phối hợp với ngành Y tế tham gia tổ chức triển khai, lồng ghép nguồn lực nhằm tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của công nhân lao động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

6. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với đơn vị liên quan tham gia xây dựng, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người lao động theo quy định; đồng thời, phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức của công nhân lao động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

7. Ủy ban nhân dân xã, phường (địa phương có khu công nghiệp, khu chế xuất)

a) Xây dựng các chỉ tiêu cụ thể về “Tu vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” trên địa bàn;

b) Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;

c) Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Tu vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đề nghị cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- CT, PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- Liên đoàn Lao động TP;
- Báo và PTTH Cần Thơ;
- BQL các KCX và CN Cần Thơ;
- UBND xã, phường;
- VPUBND TP (2C, 3C);
- Lưu: VT, MX. *ang*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Nguyễn Thị Ngọc Diệp